

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2024
“V/v Tranh chấp về xác định quyền
sở hữu chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Y Nik Êban.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về yêu cầu xác định quyền sở hữu chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh L- Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện E. Địa chỉ: Đường Lý Tự Trọng, tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Quang T. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Thu B. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 14/2022/QĐST-DS ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 530/QĐ-CCTHADS ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar; Quyết định thi hành án chủ động số 538/QĐ-CCTHADS ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea

Kar thì ông Trần Quang T phải trả số tiền 650.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho bà Đào Thị Bạch K và phải nộp ngân sách nhà nước số tiền án phí là 16.250.000 đồng.

Quá trình thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar xác minh cho thấy ông Trần Quang T có tài sản chung với bà Phan Thị Thu B, gồm những tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17, diện tích 1476,3m² tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B

- Quyền sử dụng đất thửa số 80, tờ bản đồ số 17, diện tích 370m² tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 336923 ngày 28/8/2008 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B.

Căn cứ Điều 74 luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar đã ra thông báo cho ông T, bà B và bà K có quyền thoả thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự đối với tài sản nêu trên. Nhưng hết thời hạn thông báo, ông T, bà B và bà K không thực hiện thoả thuận phân chia tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự đối với tài sản nêu trên. Vì vậy, thực hiện Điều 74 luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014) yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ea Kar xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự đối với 02 tài sản trên theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, đến ngày 22/8/2023, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 80, tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 336923 ngày 28/8/2008 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B. Bà L chỉ yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17, có diện tích theo đo đạc thực tế là 1163.1m² tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B cùng tài sản gắn liền trên đất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T, bà B đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L. Ông Trần Quang T có quyền sở hữu, quyền quản lý, sử dụng 1/2 trong toàn bộ khối tài sản chung của ông T và bà B là: Quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B có diện tích thực tế là 1163.1m² và các tài sản khác gắn liền với đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hồ Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu chung của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung của ông T và bà B. Theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp về xác định quyền sở hữu chung”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu B có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà B là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 80, tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 336923 ngày 28/8/2008 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX

căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 và khoản 2 Điều 219: Đình chỉ một phần yêu cầu của bà L đối với phần mà bà L rút yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Bà Hồ Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu Toà án xác định quyền sở hữu chung của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung của ông T và bà B là Quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B cùng tài sản gắn liền trên đất.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định:

Quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B có diện tích thực tế là 1163.1m².

Trên đất có các tài sản sau: 01 nhà xây cấp 4 diện tích 108.0m², mái lợp tôn kẽm, nền lát gạch hoa; 01 sân lát gạch + láng xi măng diện tích 146,0m²; 01 nhà vệ sinh diện tích 6m²; 01 quán tường gạch, mái tôn diện tích 20,0m²; 01 mái che quán lợp tôn diện tích 10,0m²; 01 chuồng heo xây gạch diện tích 35,0m²; 01 giếng đào sâu 12m, đường kính 01m, thả bi bê tông; 01 giếng khoan sâu 30m + máy bơm; 01 hàng rào sắt dài 12,3m²; 02 cây Sim trồng năm 2021; 05 cây Sầu riêng trồng năm 2021; 07 cây Vải trồng năm 2021; 01 cây Chôm chôm trồng năm 2021; 01 cây Vú sữa trồng năm 2021; 01 cây Hồng xiêm trồng năm 2021; 01 cây Bưởi (không rõ năm trồng); 01 cây Khế trồng năm 2021; 01 cây Bơ trồng năm 2021; 02 bụi Thanh Long trồng năm 2021; 01 cây Chanh (không rõ năm trồng); 03 cây Ổi trồng năm 2013; 1 cây Mít trồng năm 2013; 02 cây Cau (không rõ năm trồng); 07 bụi chuối trồng năm 2021.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng, bà L đã tạm ứng và đã chi hết. Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên buộc ông T phải trả số tiền chi phí tố tụng 10.000.000 đồng này cho bà Hồ Thị Thanh L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Quang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 và khoản 2 Điều 219, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 209, Điều 212 của Bộ luật Dân sự.

- Điều 29, Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Điều 74 của Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L:

1. Ông Trần Quang T có quyền sở hữu, quyền quản lý, sử dụng 1/2 trong toàn bộ khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất thửa số 208 (cũ 79), tờ bản đồ số 17, diện tích 1163.1m² tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 706295 ngày 21/01/2010 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B.

Trên đất có các tài sản sau: 01 nhà xây cấp 4 diện tích 108.0m², mái lợp tôn kẽm, nền lát gạch hoa; 01 sân lát gạch + láng xi măng diện tích 146,0m²; 01 nhà vệ sinh diện tích 6m²; 01 quán tường gạch, mái tôn diện tích 20,0m²; 01 mái che quán lợp tôn diện tích 10,0m²; 01 chuồng heo xây gạch diện tích 35,0m²; 01 giếng đào sâu 12m, đường kính 01m, thả bi bê tông; 01 giếng khoan sâu 30m + máy bơm; 01 hàng rào sắt dài 12,3m²; 02 cây Sim trồng năm 2021; 05 cây Sầu riêng trồng năm 2021; 07 cây Vải trồng năm 2021; 01 cây Chôm chôm trồng năm 2021; 01 cây Vú sữa trồng năm 2021; 01 cây Hồng xiêm trồng năm 2021; 01 cây Bưởi (không rõ năm trồng); 01 cây Khế trồng năm 2021; 01 cây Bơ trồng năm 2021; 02 bụi Thanh Long trồng năm 2021; 01 cây Chanh (không rõ năm trồng); 03 cây Ổi trồng năm 2013; 1 cây Mít trồng năm 2013; 02 cây Cau (không rõ năm trồng); 07 bụi chuối trồng năm 2021.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L đối với xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Trần Quang T trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 80, tờ bản đồ số 17 tại thôn 15, xã Ea Đar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 336923 ngày 28/8/2008 cho ông Trần Quang T và bà Phan Thị Thu B.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Quang T phải trả cho bà Hồ Thị Thanh L chi phí tố tụng thẩm định xem xét tại chỗ là 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Quang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Nguyên đơn không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên không đề cập giải quyết.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh